

Số: /BC-SYT

Hoà Bình, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình phòng, chống dịch bệnh COVID-19 *(từ ngày 14/12/2022 đến ngày 21/12/2022)*

I. Tình hình dịch bệnh tại Hòa Bình

1. Tình hình mắc COVID- 19: Tổng số 08 ca

1.1. Ca mắc mới trong tuần: Ghi nhận 04 ca. Trong đó:

Bệnh viện đa khoa tỉnh 03 ca, thành phố 01 ca.

1.2. Ca tái nhiễm trong tuần: Ghi nhận 04 ca. Trong đó:

Ghi nhận huyện Lương Sơn 01 ca, huyện Đà Bắc 02 ca, huyện Cao Phong 01 ca.

Lũy kế đến hết ngày 07/12/2022 tổng số ca mắc trên địa bàn tỉnh: 207.895 (trong đó 207.606 ca mắc mới, 289 ca tái nhiễm).

(Chi tiết tại phụ lục 1.1 và 1.3 đính kèm).

1.2. Ca tử vong trong tuần: 0 trường hợp.

Lũy kế đến ngày 07/12/2022 tổng số ca tử vong do COVID-19 trên địa bàn tỉnh là: **106 ca**

(Chi tiết tại phụ lục 1.4 đính kèm)

II. Công tác điều trị bệnh nhân COVID-19

1. Tại các cơ sở điều trị và cơ sở thu dung

- Số bệnh nhân đang điều trị: 04 trường hợp, trong đó:

+ Số bệnh nhân không triệu chứng: 0 trường hợp.

+ Số bệnh nhân nhẹ: 0 trường hợp.

+ Số bệnh nhân trung bình: 04 trường hợp tại bệnh viện Đa khoa tỉnh.

+ Số bệnh nhân nặng(thở oxy gọng kính): 0 trường hợp.

+ Số bệnh nhân khỏi bệnh được xuất viện: 0 trường hợp

2. Tình hình quản lý F0 tại nhà

Số bệnh nhân đang được quản lý tại nhà: 17 trường hợp. Trong đó:

+ Số không có triệu chứng: 10 trường hợp

+ Mức độ nhẹ: 07 trường hợp

+ Khỏi bệnh trong ngày: 19 trường hợp

III. Kết quả thực hiện xét nghiệm

* Xét nghiệm sàng lọc cho các đối tượng có nguy cơ cao:

- Số mẫu mới nhận: 0 mẫu/0 người được xét nghiệm
- Số mẫu đã làm xét nghiệm trong tuần: 0 mẫu
- + Số mẫu có kết quả dương tính: 0 mẫu
- + Số mẫu có kết quả âm tính: 0 mẫu
- Số mẫu nghi ngờ: 0 mẫu
- Số mẫu chưa có kết quả: 0 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 2.1 đính kèm).

* Xét nghiệm dịch vụ:

- Số mẫu mới nhận: 0 mẫu/0 người được xét nghiệm
- Số mẫu đã làm xét nghiệm trong tuần: 0 mẫu
- + Số mẫu có kết quả dương tính: 0 mẫu
- + Số mẫu có kết quả âm tính: 0 mẫu
- Số mẫu nghi ngờ: 0 mẫu
- Số mẫu chưa có kết quả: 0 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 2.2 đính kèm).

2. Kết quả xét nghiệm bằng test nhanh kháng nguyên:

* Xét nghiệm sàng lọc cho các đối tượng có nguy cơ cao:

- Số mẫu thực hiện trong tuần: 136 mẫu/136 người được xét nghiệm
- Số mẫu có kết quả dương tính: 08 mẫu
- Số mẫu có kết quả âm tính: 128 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 3.1 đính kèm).

* Xét nghiệm dịch vụ:

- Số mẫu thực hiện trong tuần: 01 mẫu/01 người được xét nghiệm
- Số mẫu có kết quả dương tính: 01 mẫu
- Số mẫu có kết quả âm tính: 0 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 3.2 đính kèm).

III. Kết quả tiêm Vắc xin phòng COVID-19

1. Kết quả cộng dồn các đợt theo số vắc xin được phân bổ cho tỉnh:

- Tổng số liều vắc xin đã được phân bổ: 2.264.426 liều
- Tổng số mũi vắc xin đã tiêm: 2.319.666 mũi
- Tổng số người trên 18 tuổi đã được tiêm vắc xin: 550.777 người, trong đó:

- + Số người đã được tiêm 1 mũi vắc xin cần tiêm mũi 2 là: 6.981 người
- + Số người đã tiêm đủ 2 mũi vắc xin cần tiêm mũi 3 là: 115.905 người
- + Số người đã tiêm mũi 3 (nhắc lại lần 1): 427.891 người
- + Số người tiêm mũi bổ sung: 219.654 người
- + Số người tiêm mũi 4 (nhắc lại lần 2): 152.531 người
- Tổng số trẻ em từ 12 đến 17 tuổi được tiêm: 79.566 người
- + Số trẻ 12 đến 17 tuổi được tiêm 1 mũi cần tiêm mũi 2: 543 người
- + Số trẻ 12 đến 17 tuổi đã tiêm mũi 2: 78.823 người
- + Số trẻ 12 đến 17 tuổi đã tiêm mũi 3: 54.394 người
- Tổng số trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi đã tiêm: 112.516 người
- + Số trẻ 5 đến dưới 12 tuổi đã tiêm 1 mũi cần tiêm mũi 2: 12.275 người
- + Số trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi đã tiêm mũi 2 : 100.241 người

2. Kết quả thực tế số người từ 12 tuổi trở lên đã được tiêm trên địa bàn toàn tỉnh:

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19
NGƯỜI TỪ 18 TUỔI TRỞ LÊN**

TT	Huyện/TP	Tổng số đối tượng > 18 tuổi (Số thường trú có mặt trên địa bàn)	Tổng cộng số người đã được tiêm 2 mũi			Tổng cộng số người đã được tiêm 1 mũi			Tỷ lệ bao phủ ít nhất 1 mũi (%)
			Trong tuần	Cộng dồn 21.12	Tỷ lệ (%)	Trong tuần	Cộng dồn 21.12	Tỷ lệ (%)	
1	Đà Bắc	35.028	0	34.403	98,2	0	234	0,7	98,9
2	Cao Phong	28.150	0	28.131	99,9	0	70	0,2	100,2
3	Kim Bôi	69.385	3	67.615	97,4	0	1.327	1,9	99,4
4	Lạc Sơn	83.110	3	80.963	97,4	0	1.388	1,7	99,1
5	Lạc Thủy	38.851	0	38.476	99,0	0	30	0,1	99,1
6	Lương Sơn	73.328	0	71.283	97,2	0	2.062	2,8	100,0
7	Mai Châu	36.416	4	35.581	97,7	0	699	1,9	99,6
8	Tân Lạc	54.899	5	54.715	99,7	0	12	0,0	99,7
9	Yên Thủy	37.702	0	37.786	100,0	0	16	0,0	100,0
10	Thành phố HB	96.555	0	94.843	98,2	0	1.143	1,2	99,4
Cộng		553.424	15	543.796	98,3	0	6.981	1,3	99,5

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19
NGƯỜI TỪ 18 TUỔI TRỞ LÊN**

(Mũi thứ 3 bao gồm mũi nhắc lại và mũi bổ sung)

T T	Huyện/TP	Tổng số đối tượng từ 18 tuổi trở lên	Đối tượng tiêm mũi 4	Tổng cộng số người đã được tiêm mũi 3 (nhắc lại)			Số tiêm mũi 4 (nhắc lần 2)		
				Tron g tuần	Cộng dồn 21.12	Tỷ lệ (%)	Trong tuần	Cộng dồn 21.12	Tỷ lệ (%)
1	Đà Bắc	35.028	10.750	2	28.230	80,6	8	9.653	89,8
2	Cao Phong	28.150	10.989	0	23.256	82,6	0	10.251	93,3
3	Kim Bôi	69.385	12.600	9	54.395	78,4	8	12.572	99,8
4	Lạc Sơn	83.110	17.000	85	55.633	66,9	111	16.602	97,7
5	Lạc Thủy	38.851	10.800	0	32.396	83,4	0	10.646	98,6
6	Lương Sơn	73.328	24.000	0	65.358	89,1	0	18.853	78,6
7	Mai Châu	36.416	18.800	32	32.917	90,4	33	18.757	99,8
8	Tân Lạc	54.899	17.787	14	39.564	72,1	32	14.859	83,5
9	Yên Thủy	37.702	7.500	0	29.143	77,3	0	7.333	97,8
10	Thành phố HB	96.555	33.100	0	69.010	71,5	0	33.005	99,7
Cộng		553.424	163.326	142	427.891	77,3	192	152.531	93,4

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 CHO
NGƯỜI TỪ 12 ĐẾN 17 TUỔI**

T T	Đơn vị	Tổng số đối tượng cần tiêm	Đối tượng đã tiêm						Tỷ lệ bao phủ ít nhất 1 mũi (%)	Số trẻ được tiêm mũi 3		
			Số trẻ được tiêm 1 mũi			Số trẻ được tiêm mũi 2				Tron g tuần	Cộng dồn 21.12	Tỷ lệ
			Tron g tuần	Cộ ng dồn 21. 12	Tỷ lệ	Tron g tuần	Cộ ng dồn 21.12	Tỷ lệ				
1	Đà Bắc	5.177	0	6	0,1	0	5.197	100,4	100,5	0	3.656	71,1
2	Cao Phong	3.547	0	56	0,2	0	3.527	99,4	99,6	0	2.275	64,1
3	Kim Bôi	10.308	0	52	0,5	0	10.291	99,8	100,3	0	6.436	63,3
4	Lạc Sơn	12.973	0	134	1,0	0	12.851	99,1	100,1	0	9.700	77,5
5	Lạc Thủy	6.832	0	189	2,8	0	6.644	97,2	100,0	0	5.181	76,6
6	Lương Sơn	8.785	0	236	2,7	0	8.582	97,7	100,4	0	6.754	77,1
7	Mai Châu	4.551	0	131	0,3	0	4.482	98,5	98,8	0	3.344	77,3
8	Tân Lạc	7.596	0	117	0,9	0	7.586	99,9	100,8	0	5.110	70,7
9	Yên Thủy	5.857	0	93	1,6	0	5.785	98,8	100,4	0	3.960	69,0
10	TPHB	14.012	0	137	1,0	0	13.878	99,0	100,0	0	7.978	58,0
Tổng cộng		79.638	0	543	0,7	0	78.823	99,0	99,9	0	54.394	69,8

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 CHO TRẺ EM TỪ 5 ĐẾN DƯỚI 12 TUỔI

TT	Đơn vị	Số đối tượng trẻ 5 đến dưới 12 tuổi	Đối tượng đã tiêm						Tổng cộng số đã tiêm ít nhất 1 mũi	Tỷ lệ bao phủ ít nhất 1 mũi (%)
			Số trẻ được tiêm mũi 1			Số trẻ được tiêm mũi 2				
			Trong tuần	Cộng dồn 21.12	Tỷ lệ	Trong tuần	Cộng dồn 21.12	Tỷ lệ		
1	Đà Bắc	6.475	49	895	13,8	680	6.118	94,5	7.013	99,9
2	Cao Phong	6.549	1	1.057	16,1	39	5.275	80,5	6.332	96,7
3	Kim Bôi	15.290	50	2.301	15,0	191	12.711	83,1	15.012	98,2
4	Lạc Sơn	19.821	0	1.410	7,1	419	18.704	94,4	20.114	101,5
5	Lạc Thủy	8.372	63	540	6,5	236	8.101	96,8	8.641	103,2
6	Lương Sơn	12.290	7	1.846	15,0	289	10.961	89,2	12.807	104,2
7	Mai Châu	7.197	0	735	10,2	39	6.360	88,4	7.095	98,6
8	Tân Lạc	11.165	18	1.334	11,9	303	10.101	90,5	11.435	102,4
9	Yên Thủy	8.302	0	932	11,2	0	7.217	86,9	8.149	98,2
10	TPHB	17.523	7	1.225	7,0	109	14.693	83,8	15.918	90,8
Tổng cộng		112.984	195	12.275	10,9	2.305	100.241	88,7	112.516	99,6

V. Các hoạt động triển khai trong tuần

- Quản lý các trường hợp nghi ngờ, các trường hợp F0 để thực hiện các biện pháp phòng chống dịch phù hợp;
- Thực hiện tiêm vắc xin theo kế hoạch;
- Điều trị các ca bệnh COVID-19 tại cơ sở y tế và tại nhà theo hướng dẫn;
- Tổ chức các hoạt động bảo vệ người nguy cơ mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh.
- Triển khai các hoạt động khác về phòng, chống dịch.

VI. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

- Báo cáo hàng tuần tình hình phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và các hoạt động hỗ trợ người dân, người lao động, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh;

- Tiếp tục quản lý các trường hợp nghi ngờ, các trường hợp F0 để thực hiện các biện pháp phòng chống dịch phù hợp; tiếp tục điều trị các ca bệnh COVID-19 theo hướng dẫn;

- Thực hiện đánh giá cấp độ dịch hàng tuần theo quy định;

- Tiếp tục tiêm vắc xin theo kế hoạch;

- Tiếp tục tổ chức các hoạt động bảo vệ người nguy cơ mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Báo cáo của Sở Y tế về công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Thành viên BCĐ PCD COVID-19 tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh HB;
- Công an tỉnh HB;
- UBND các huyện/TP;
- GD, các PGĐ Sở Y tế;
- Trung tâm KSBT tỉnh;
- BVĐK tỉnh; BV YHCT tỉnh;
- TTYT các huyện, TP;
- Lưu: VT, NVY.

GIÁM ĐỐC

Bùi Thu Hằng